

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 20/2017/DS-ST

Ngày: 12/6/2017

V/v tranh chấp HNGĐ-ST

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Việt Hưng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Xuân Hậu

2. Bà Tạ Thanh Nhạn

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2017/QĐXXST ngày 15 tháng 5 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Tổ 27, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1976.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 27, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Chị L có mặt, anh T vắng mặt không lý do lần 02)

NHẬN THẤY:

Tại đơn khởi kiện ngày 01/3/2017, tại bản tự khai ngày 27/3/2017 và tại phiên toà hôm nay nguyên đơn chị Phạm Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 18/12/1996, cuộc sống chung hạnh phúc được 10 năm. Đến năm 2006, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, anh T chơi bời không chung thủy, anh quan hệ với người phụ nữ khác, thường xuyên về nhà gây sự đánh đập chị, bản thân chị L nghĩ để

cho con cái có bố, có mẹ nên chị đã nín nhịn chịu đựng. Mâu thuẫn đỉnh điểm nhất vào năm 2014, chị L đã làm đơn xin ly hôn và nộp đơn tại tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Thái Bình nhưng được hai bên gia đình hòa giải, chị L nghĩ thương con nên quay về đoàn tụ nhưng anh T không sửa chữa mà vẫn tiếp tục sống không có trách nhiệm với vợ con và đánh chị. Đến ngày 28/02/2017, Chị L bị anh T đánh đuổi ra khỏi nhà, chị bỏ về nhà mẹ đẻ tại tổ 27 phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình sống từ đó đến nay. Bản thân chị thấy không còn tình cảm gì với anh T. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn tại Tòa án, anh Nguyễn Văn T không chấp hành theo giấy báo của tòa án, không hợp tác, không đến tòa án để giải quyết, tòa án đã tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng cho anh T và đã xuống nhà tiến hành lấy lời khai nhưng anh T ở trong nhà không mở cửa nên tòa án không ghi được lời khai của anh T. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác minh tình trạng về quan hệ hôn nhân của anh T chị L tại chính quyền địa phương và mẹ đẻ anh T, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày.

Về con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T sinh được 03 con chung. Con lớn là Nguyễn Thị Q, sinh ngày 7/9/1997, hiện đã 20 tuổi, sức khỏe bình thường, không bị nhược điểm thể chất về tinh thần nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Con thứ 2 là Nguyễn Bảo N sinh ngày 03/11/2005, hiện nay đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Con thứ 3 là Nguyễn Ngân H sinh ngày 07/11/2012 còn nhỏ.

Ly hôn chị L xin nuôi cả 2 con Nguyễn Bảo N và Nguyễn Ngân H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Hiện chị không có thai cùng anh T.

Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản. Chị L anh T không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại Đơn đề nghị đề ngày 05/4/2017, cháu Nguyễn Bảo N có nguyện vọng được ở với chị L do cháu ở với mẹ có cuộc sống ổn định, chị L quan tâm chăm sóc cháu còn anh T không quan tâm hỏi han gì cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đảm bảo đầy đủ, đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn ngày 18/12/1996 tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn anh, chị chung sống được thời gian 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống và chị L cho rằng anh T ngoại tình với người phụ nữ tên là T cùng bán hàng với chị L. Xét tình cảm vợ chồng không còn, chị L xin ly hôn anh T. Sau khi nghiên cứu đơn khởi kiện thấy đủ điều kiện Tòa án đã thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, tòa án báo anh T đến trụ sở tòa án giải quyết anh T gây khó khăn không đến tòa án để giải quyết việc chị L xin ly hôn anh T. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng dân sự cho anh T theo đúng quy định của pháp luật, Tòa án xuống nhà anh T tiến hành ghi lời khai nhưng anh T ở nhà không ra mở cổng tuy đã được gia đình, mẹ đẻ anh yêu cầu mở cửa nhưng anh không mở, thể hiện sự trốn tránh gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, coi là từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Và vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thực trạng hôn nhân cho thấy chị L không còn tình cảm với anh T do anh có quan hệ ngoại tình về nhà đánh đập đuổi chị ra khỏi nhà, chị L về mẹ đẻ sống nhưng anh T không quan tâm hay lên lạc gì với mẹ con chị. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L thì thấy đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 43 Bộ luật dân sự; các điều 51, 53, 56, Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T sinh được 3 con chung; con lớn là Nguyễn Thị Q sinh ngày 7/9/1997 hiện đã 20 tuổi đã trưởng thành sức khỏe bình thường không bị nhược điểm thể chất về tinh thần nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Con thứ hai là Nguyễn Bảo N sinh ngày 03/11/2005, hiện nay đang học lớp 6 trường Trung học cơ sở H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Con thứ 3 là Nguyễn Ngân H sinh ngày 07/11/2012 còn nhỏ.

Ly hôn chị L xin nuôi cả hai con Nguyễn Bảo N và Nguyễn Ngân H, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Từ khi chị và các con về mẹ đẻ chị L sinh sống, anh T không quan tâm gì đến các con. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L, giao hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản. Chị L anh T không vay mượn tài sản gì của ai và cũng không cho ai vay tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 53, 56, 58 điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. điều 43 Bộ luật dân sự; điều 35, 171, 179, 207, 208, khoản 2 điều 227 và điều 271, 273 bộ luật tố tụng dân sự. NQ 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Quan hệ con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Bảo N sinh ngày 03/11/2005 và Nguyễn Ngân H sinh ngày 07/11/2012 cho chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị L, anh T có quyền xin thay đổi cấp dưỡng nuôi con và có quyền xin thay đổi nuôi con khi cần thiết.

3. Quan hệ tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên không đặt ra giải quyết quan hệ tài sản chung trong vụ án này. Khi nào một trong hai bên có yêu cầu giải quyết về tài sản thì sẽ đặt ra giải quyết sau.

4. Án phí: Chị Phạm Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng ly hôn chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, biên lai số: 0006391 ngày 27/3/2017 thành tiền án phí.

Có mặt chị L báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/6/2017. Vắng mặt anh T báo cho biết có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Vũ Việt Hưng